

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục gồm 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số Quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 210 /TTr-SNNPTNT ngày 19 / 10 /2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục gồm 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Quyết định số 3573/QĐ-BNN-BVTV ngày 21/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Phụ lục I kèm theo*).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết đối với 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được ban hành tại Khoản 1 Điều này (*Phụ lục II kèm theo*).

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính và quy trình nội bộ được Chủ tịch UBND tỉnh công bố, phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông (Phòng CNTT);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**CHỦ TỊCH**

**Trương Hải Long**

**PHỤ LỤC I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)*

TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
<b>Thủ tục hành chính đã được Công bố tại Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh</b>						
01	1.004363.00 0.00.00.H21	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ: 02 ngày làm việc;</li> <li>- Thẩm định hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ;</li> <li>- Thành lập đoàn đánh giá: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ;</li> <li>- Đánh giá tại cơ sở: 01 ngày làm việc;</li> <li>- Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá</li> </ul>	<p>Nộp hồ sơ qua Bưu chính công ích hoặc qua môi trường mạng (<a href="https://dichvucong.gialai.gov.vn">https://dichvucong.gialai.gov.vn</a>) hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn).</p> <p>Địa chỉ: 69 Hùng Vương - Tp. Pleiku - Gia Lai</p>	Phí thẩm định: 800.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13;</li> <li>- Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm;</li> <li>- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 ngày 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp;</li> <li>- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Quản lý</li> </ul>

TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
			<p>thực tế (trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian khắc phục nếu cơ sở chưa đủ điều kiện: 60 ngày;</li> <li>- Cấp giấy chứng nhận cho cơ sở hoàn thành khắc phục: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo khắc phục hoặc kết quả kiểm tra lại (khi cần thiết).</li> </ul>			<p>thuốc bảo vệ thực vật;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp;</li> <li>- Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật.</li> </ul>
02	1.004346.00 0.00.00.H21	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ: 02 ngày làm việc;</li> <li>- Thẩm định hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ;</li> <li>- Thành lập đoàn đánh giá: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ;</li> </ul>	Nộp hồ sơ qua Bưu chính công ích hoặc qua môi trường mạng ( <a href="https://dichvucong.gialai.gov.vn">https://dichvucong.gialai.gov.vn</a> ) hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Nông nghiệp và Phát triển	Phí thẩm định: 800.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13;</li> <li>- Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm;</li> <li>- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 ngày 9 năm 2018 sửa đổi,</li> </ul>

TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá tại cơ sở: 01 ngày làm việc;</li> <li>- Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế (trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu);</li> <li>- Thời gian khắc phục nếu cơ sở chưa đủ điều kiện: 60 ngày;</li> <li>- Cấp giấy chứng nhận cho cơ sở hoàn thành khắc phục: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo khắc phục hoặc kết quả kiểm tra lại (khi cần thiết).</li> </ul>	<p>Nông thôn). Địa chỉ: 69 Hùng Vương - Tp. Pleiku - Gia Lai</p>		<p>bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật;</li> <li>- Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp;</li> <li>- Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật.</li> </ul>

**PHỤ LỤC II****QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN***(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)*

<b>TT</b>	<b>Các bước</b>	<b>Trình tự thực hiện</b>	<b>Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết hồ sơ</b>	<b>Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ</b>	<b>Cơ quan phối hợp (nếu có)</b>	<b>Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)</b>	<b>Mô tả quy trình</b>
<b>I</b>	<b>Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật</b>						
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật).	0,5 giờ	Bưu điện tỉnh		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân viên tại quầy Sở Nông nghiệp và PTNT (TTPVHCC) tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử xuất phiếu hẹn ngay sau khi nhận đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Chuyển hồ sơ về Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.</li> <li>- Phòng Hành chính - Tổng hợp thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trình lãnh đạo Chi cục xử lý.</li> </ul>
2	Bước 2	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ	Chuyên môn Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	01 ngày 7,5 giờ			Công chức chuyên môn thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
							thì trả lại và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ)	Chuyên môn Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	03 ngày			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức chuyên môn thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thẩm định hồ sơ. Tham mưu dự thảo Quyết định thành lập Đoàn đánh giá.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> </ul>
4	Bước 4	Thành lập Đoàn đánh giá	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	05 ngày			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phê duyệt quyết định thành lập Đoàn đánh giá.</li> <li>- Đoàn đánh giá thông báo bằng văn bản cho cơ sở về kế hoạch đánh giá trước thời điểm đánh giá 05 ngày</li> </ul>
5	Bước 5	Đánh giá tại cơ sở	Đoàn đánh giá	01 ngày			Thời gian đánh giá tại cơ sở không quá 01 ngày
6	Bước 6	Phê duyệt,	Lãnh đạo Chi cục	04 ngày 7,5 giờ (trường			- Công chức chuyên môn thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
		cấp Giấy chứng nhận	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	hợp đủ điều kiện)			<p>vật đối chiếu quy định hiện hành tham mưu văn bản theo quy định.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, không cấp Giấy chứng nhận tham mưu văn bản, thông báo trả lời và nêu rõ lý do.</p>
				02 ngày 7,5 giờ (trường hợp chưa đủ điều kiện)			<p>Trường hợp chưa đủ điều kiện, tham mưu văn bản thông báo cho cơ sở khắc phục trong vòng 60 ngày. Tham mưu Cấp Giấy chứng nhận trong 03 ngày kể từ ngày nhận bản báo cáo khắc phục của cơ sở hoặc kết quả kiểm tra đạt yêu cầu.</p>
7	Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm PVHCC tỉnh (quầy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).	0,5 giờ	Bưu điện tỉnh		<p>Kết quả gửi Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật lưu, giao TTPVHCC (quầy Sở NNPTNT). Nhân viên tại quầy Sở Nông nghiệp và PTNT trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p>



TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
	<b>Tổng cộng</b>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ: 02 ngày làm việc;</li> <li>- Thẩm định hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ;</li> <li>- Thành lập đoàn đánh giá: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ;</li> <li>- Đánh giá tại cơ sở: 01 ngày làm việc;</li> <li>- Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế (trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu);</li> <li>- Thời gian khắc phục nếu cơ sở chưa đủ điều kiện: 60 ngày;</li> <li>- Cấp giấy chứng nhận cho cơ sở hoàn thành khắc</li> </ul>			<i>Lưu ý: 01 ngày làm việc = 08 tiếng</i>

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
				phục: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo khắc phục hoặc kết quả kiểm tra lại (khi cần thiết).			
<b>II</b>	<b>Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật</b>						
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật).	0,5 giờ	Bưu điện tỉnh		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân viên tại quầy Sở Nông nghiệp và PTNT (TTPVHCC) tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử xuất phiếu hẹn ngay sau khi nhận đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Chuyển hồ sơ về Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.</li> <li>- Phòng Hành chính - Tổng hợp thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trình lãnh đạo Chi cục xử lý.</li> </ul>
2	Bước 2	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ	Chuyên môn Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	01 ngày 7,5 giờ			Công chức chuyên môn thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
							thì trả lại và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ)	Chuyên môn Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	03 ngày			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức chuyên môn thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thẩm định hồ sơ. Tham mưu dự thảo Quyết định thành lập Đoàn đánh giá.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> </ul>
4	Bước 4	Thành lập Đoàn đánh giá (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ)	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	05 ngày			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phê duyệt quyết định thành lập Đoàn đánh giá.</li> <li>- Đoàn đánh giá thông báo bằng văn bản cho cơ sở về kế hoạch đánh giá trước thời điểm đánh giá 05 ngày</li> </ul>
5	Bước 5	Đánh giá tại cơ sở	Đoàn đánh giá	01 ngày			Thời gian đánh giá tại cơ sở không quá 01 ngày

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
6	Bước 6	Phê duyệt, cấp Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	04 ngày 7,5 giờ (trường hợp đủ điều kiện)			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức chuyên môn thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đối chiếu quy định hiện hành tham mưu văn bản theo quy định.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, không cấp Giấy chứng nhận tham mưu văn bản, thông báo trả lời và nêu rõ lý do.</li> </ul>
				02 ngày 7,5 giờ (trường hợp chưa đủ điều kiện)			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp chưa đủ điều kiện, tham mưu văn bản thông báo cho cơ sở khắc phục trong vòng 60 ngày.</li> <li>- Tham mưu Cấp Giấy chứng nhận trong 03 ngày kể từ ngày nhận bản báo cáo khắc phục của cơ sở hoặc kết quả kiểm tra đạt yêu cầu.</li> </ul>
7	Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm PVHCC tỉnh (quầy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).	0,5 giờ	Bưu điện tỉnh		<p>Kết quả gửi Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật lưu, giao TTPVHCC (quầy Sở NNPTNT). Nhân viên tại quầy Sở Nông nghiệp và PTNT trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p>

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
	<b>Tổng cộng</b>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ: 02 ngày làm việc;</li> <li>- Thẩm định hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ;</li> <li>- Thành lập đoàn đánh giá: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ;</li> <li>- Đánh giá tại cơ sở: 01 ngày làm việc;</li> <li>- Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế (trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu);</li> <li>- Thời gian khắc phục nếu cơ sở chưa đủ điều kiện: 60 ngày;</li> <li>- Cấp giấy chứng nhận cho cơ sở hoàn thành khắc</li> </ul>			<i>Lưu ý: 01 ngày làm việc = 08 tiếng</i>

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
				phục: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo khắc phục hoặc kết quả kiểm tra lại (khi cần thiết).			